TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tùng
Ông Đỗ Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm M Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Thanh T, sinh ngày 01/6/1982; nơi sinh tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn T, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1944. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1965; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; bị cáo có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 08/01/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp Z, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị X, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Z, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Ông Đặng Hoàng M, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Z, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh T – là Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường làm việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

từ ngày 01/11/2014. Năm 2017, ông T được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Giồng Trôm phân công nhiệm vụ giao 02 Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp cho 02 cơ sở chăn nuôi của ông Nguyễn Thiên Lăng và ông Nguyễn Thành Thái tại ấp 5B, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm để ông Lăng và ông Thái thực hiện nộp phí 1.500.000 đồng/hộ/năm theo quy định.

Nhận thấy trình tự, thủ tục thông báo đóng phí và thu phí nêu trên đơn giản nên T nảy sinh ý định làm giả các thông báo thu phí để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định, T không báo cáo danh sách hộ, cơ sở kinh doanh của bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Hoàng M thuộc diện phải nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Giồng Trôm. Đồng thời, T soạn thảo các thông báo thu phí đối với các hộ này, sau đó in các thông báo thu thuế ra rồi cắt dán chữ ký của Lãnh đạo UBND thị trấn Giồng Trôm vào các thông báo; T pho to lại bản dự thảo đã dán chữ ký rồi đem các bản pho to đóng dấu của UBND thị trấn Giồng Trôm. Sau đó, T lợi dụng chức vụ là Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường để đem các thông báo được làm giả đến hộ bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà D và ông Đặng Hoàng M thực hiện việc nộp phí. Với thủ đoạn nêu trên, Hồ Thanh T đã làm giả thông báo thu phí và chiếm đoạt tiền của các hộ, cơ sở kinh doanh của bà Nguyễn Thị D và Đặng Hoàng M như sau:

- Năm 2018, Hồ Thanh T làm giả 01 (Một) Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018 của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2018 đối với hộ bà Nguyễn Thị D để chiếm đoạt của bà D 1.500.000 đồng.

- Năm 2020, Hồ Thanh T làm giả 01 (Một) Thông báo số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020 của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2020 đối với hộ bà Nguyễn Thị D để chiếm đoạt của bà D 1.500.000 đồng.

- Năm 2021, Hồ Thanh T làm giả 01 (Một) Thông báo số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021 của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2021 đối với hộ bà Nguyễn Thị D để chiếm đoạt của bà D 1.500.000 đồng.

- Năm 2022, Hồ Thanh T làm giả 01 (Một) Thông báo số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2022 đối với hộ bà Nguyễn Thị D để chiếm đoạt của bà D 1.500.000 đồng.

Đối với ông Đặng Hoàng M, T cũng làm giả Thông báo của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của hộ kinh doanh Đặng Hoàng M và T trực tiếp thu tiền từ bà Đặng Thị X (chị ruột của ông M) vào năm 2018; còn lại các năm 2020, 2021, 2022, ông T không làm giả thông báo thu phí mà trực tiếp thông báo và thu tiền, mỗi lần 1.500.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng.

Đến ngày 05/8/2022, Đoàn kiểm tra liên ngành huyện Giồng Trôm kiểm tra phát hiện T làm giả Thông báo thu phí đối với hộ bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Hoàng M nên kiến nghị Cơ quan điều tra xử lý hành vi của Hồ Thanh T theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- Bà Nguyễn Thị D giao nộp: 01 (Một) Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018, 01 (Một) Thông báo số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020, 01 (Một) Thông báo số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021, 01 (Một) Thông báo số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022 của Hồ Thanh T làm giả Thông báo của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của hộ kinh doanh Nguyễn Thị D vào các năm 2018, 2020, 2021, 2022.

- Đối với Thông báo của Hồ Thanh T làm giả Thông báo của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của hộ kinh doanh Đặng Hoàng M vào năm 2018, ông M đã làm mất nên không giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 385/2023/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Hình dấu tròn trên các Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018, số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020, số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021 và số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2018, 2020, 2021 2022 đối với hộ bà Nguyễn Thị D là Hình dấu tròn do con dấu của UBND thị trấn Giồng Trôm đóng ra.

- Chữ ký mang tên "Võ Thanh Tùng", "Nguyễn Đăng Quang" và "Trần M Thành" trên các Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018, số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020, số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021 và số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2018, 2020, 2021 2022 đối với hộ bà Nguyễn Thị D là chữ ký sao chụp.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSGT, ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố: Hồ Thanh T về "Tội giả mạo trong công tác" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hồ Thanh T phạm "Tội giả mạo trong công tác". Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS: đề nghị phạt bị cáo Hồ Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (Một) Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018, 01 (Một) Thông báo số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020, 01 (Một) Thông báo số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021, 01 (Một) Thông báo số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022 của Hồ Thanh T làm giả Thông báo của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của hộ kinh doanh Nguyễn Thị D vào các năm 2018, 2020, 2021, 2022 do đây là tài liệu chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: không đề nghị.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị D, Đặng Thị X, Đặng Hoàng M vắng mặt. Trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng, nên sự vắng mặt của người làm chứng không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thanh T thừa nhận vào năm 2018, 2020, 2021, 2022, lợi dụng chức vụ là Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường của Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, bị cáo đã làm giả 05 thông báo thu phí bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị D 6.000.000 đồng, của ông Nguyễn Hoàng M 6.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập. Như vậy có cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hồ Thanh T đủ yếu tố cấu thành "Tội giả mạo trong công tác" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 359 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Bị cáo Hồ Thanh T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ cá nhân. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn để ban hành các thông báo thu phí giả để chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm mất uy tín, gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm để đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Thanh T thực hiện hành vi làm giả 05 thông báo thu phí nhưng đây đã là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện sửa chữa nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều thành tích được khen thưởng trong công tác; bị cáo có cha vợ là Thương binh Hạng 2/4; có chú vợ là Liệt sỹ và cậu ruột được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với Hồ Thanh T có hành vi dùng Thông báo thu phí bảo vệ môi trường được làm giả để 05 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên, 05 lần T thực hiện hành vi chiếm đoạt không liên tục về mặt thời gian, mỗi lần chiếm đoạt số tiền chỉ có 1.500.000 đồng. Mặt khác, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên hành vi này của T không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm kết thúc điều tra, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm không xử lý hành vi này đối với T là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018, 01 (Một) Thông báo số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020, 01 (Một) Thông báo số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021, 01 (Một) Thông báo số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022 của Hồ Thanh T làm giả Thông báo của UBND thị trấn Giồng Trôm về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của hộ kinh doanh Nguyễn Thị D vào các năm 2018, 2020, 2021, 2022 do đây là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Hồ Thanh T hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Hoàng M mỗi người 6.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Hồ Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm "Tội giả mạo trong công tác".

[1] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Hồ Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

[2] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (Một) Thông báo số 440/TB-UBND ngày 04/9/2018, 01 (Một) Thông báo số 304/TB-UBND ngày 27/02/2020, 01 (Một) Thông báo số 415/TB-UBND ngày 10/4/2021, 01 (Một) Thông báo số 02/TB-UBND ngày 04/01/2022.

[3] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc: Bị cáo Hồ Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan